

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH D**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày 02-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH D**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình D.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 370/2017/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 475/2017/HSST-QĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Quang Kh, sinh năm 1987 tại tỉnh Trà Vinh; thường trú: khóm 1, thị trấn M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; tạm trú: 123/6 khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn T, sinh năm 1967 và bà Võ Thị T, sinh năm 1967; vợ Phạm Kiều D, sinh năm 1989; có 02 con, lớn sinh 2011, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/10/2017, ngày 13/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Trần Xuân D, sinh năm 1977; địa chỉ: 35/6 khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình D. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Phạm Kiều D, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 6, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. Ông Trần Văn T; sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ 6, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình D. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 05/10/2017, Trần Quang Kh đi làm về đến phòng trọ số 06 thuộc tổ 6, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Trước lúc đi ngủ Kh thấy điện thoại của vợ là chị Phạm Kiều D có tin nhắn đến nên Kh lấy xem thì biết được là tin nhắn của anh Trần Xuân D nhắn cho chị D. Do thấy tin nhắn đến lúc nửa đêm Kh nghi ngờ chị D và anh D có quan hệ bất chính nên Kh tiếp tục nhắn tin trả lời với anh D. Anh D hẹn gặp D ở đầu đường của dãy nhà trọ Kh và chị D đang sinh sống. Sau khi nhận tin nhắn “ok” của anh D, Kh đi ra khỏi phòng trọ và cầm theo một cục gạch ống (loại 04 lỗ) đi ra nơi D hẹn gặp. Kh đi ra đường T thuộc tổ 6, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình D thì nhìn thấy D đang ngồi trên xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Cruze LS biển số 61A-086.50 đậu trên đường. Kh tiến lại gần cách chiếc xe khoảng 02 mét thì anh D nhìn thấy Kh nên nổ máy xe chạy đi, Kh dùng cục gạch mang theo ném về phía xe anh D trúng vào cửa bên trái của xe ô tô. Lúc này chị D và ông Trần Văn T (là bố ruột của Kh) chạy đến kéo Kh đi về, khi còn cách phòng trọ khoảng 100m thì anh D điều khiển xe chạy từ phía sau đến với tốc độ nhanh và thẳng gấp ngay sau lưng ông T. Thấy vậy, Kh bực tức tiếp tục nhặt cục đá dưới đường kích thước khoảng 10 x 10cm ném thẳng vào kính chắn gió phía trước xe ô tô của D làm vỡ kính. D xuống xe định đánh nhau với Kh thì ông T cản lại, thấy vậy Kh nhặt 01 cây tầm vông dài khoảng 40cm, đường kính khoảng 05cm đập vào phần cửa sau bên trái xe làm móp phần nẹp inox xe. Sau khi xảy ra sự việc D đã đến công an phường Tân Bình trình báo sự việc, Công an phường Tân Bình đã lập hồ sơ chuyển giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An xử lý.

Ngày 13/10/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, ra Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Quang Kh về tội Hủy hoại tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự.

Theo kết luận định giá số 265/BB.ĐG ngày 13/10/2017 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An kết luận: Tài sản bị hư hỏng là kính chắn gió trước, nẹp kính ngoài cửa sau trái, ốp chết hông sau trái, phim cách nhiệt kính, làm đồng sơn cửa trước của xe ô tô hiệu Chevrolet Cruze LS biển số 61A-086.50 có tổng giá trị 10.200.000 đồng.

Đối với 01 cục gạch ống 04 lỗ, 01 cục đá kích thước 10 x 10cm, 01 cây tầm vông dài khoảng 40cm, đường kính 05cm do Trần Quang Kh sử dụng vào việc phạm tội, hiện không thu hồi được nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An không đề cập xử lý.

Về phần dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận xong phần bồi thường số tiền còn lại là 5.200.000 đồng nên không xem xét.

Cáo trạng số 348/QĐ - KSĐT ngày 28 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình D truy tố bị cáo Trần Quang Kh về Tội hủy hoại tài sản theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thay đổi tội danh truy tố bị cáo Trần Quang Kh về Tội cố ý làm hư hỏng tài sản, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố về Tội cố ý làm hư hỏng tài sản với bị cáo, về điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ áp dụng theo hướng có lợi cho bị

cáo theo hướng dẫn của Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 10 (mười) đến 13 (mười ba) tháng cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại, cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị thay đổi tội danh đối với bị cáo Trần Quang Kh từ “Tội hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự sang “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự. Xét thấy việc thay đổi tội danh này phù hợp quy định của pháp luật và phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên có cơ sở thay đổi tội danh cố ý làm hư hỏng tài sản đối với bị cáo Trần Quang Kh.

[3] Bị cáo Trần Quang Kh đã thực hiện hành vi dùng cục gạch ống loại 04 lỗ ném vào cửa bên trái xe ô tô, dùng cục đá bê tông ném vào tấm kính chắn gió phía trước làm vỡ kính xe ô tô và dùng 01 cây tầm vông đập vào phần cửa sau bên trái xe ô tô hiệu Chevrolet Cruze LS biển số 61A-086.50 của người bị hại Trần Xuân D, tổng giá trị tài sản bị hư hỏng là 10.200.000đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự thì “Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác gây thiệt hại từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”. Như vậy, hành vi của bị cáo cố ý làm hư hỏng tài sản của người bị hại có giá trị 10.200.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, tương ứng với quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng số 348/QĐ - KSĐT ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên nhận

thức rõ hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, tương ứng với các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015. Theo đó, hình phạt của tội cố ý làm hư hỏng tài sản quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định thêm hình phạt chính là hình phạt tiền, nhẹ hơn hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, cần xem xét áp dụng điều luật quy định hình phạt nhẹ hơn theo hướng có lợi cho bị cáo.

[8] Về nhân thân: Bị cáo có nghề nghiệp ổn định, nhất thời phạm tội, có nhân thân tốt thể hiện chưa có tiền án, tiền sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và chị Phạm Kiều D là vợ của bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 5.200.000đ (năm triệu hai trăm ngàn đồng) còn lại với anh Nguyễn Xuân D nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Xét bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, là người lao động, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; trong thời gian tại ngoại, luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn thị xã Dĩ An. Thời gian bị cáo bị tạm giữ được trừ vào thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ, cứ một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điều luật, các tình tiết giảm nhẹ và hình phạt là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 1, 2 điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quang Kh phạm Tội cố ý làm hư hỏng tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 7, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Quang Kh 13 (mười ba) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 09 (chín) ngày tạm giữ, tương đương 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ bị cáo còn phải chấp hành là 12 (mười hai) tháng 03 (ba) ngày. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình D nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Trần Quang Kh cho Ủy ban nhân dân phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình D giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trong trường hợp người đang chấp hành án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 75 Luật thi hành án hình sự.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Quang Kh phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- Người bị hại (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (02);
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình D (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình D (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình D (01);
- UBND phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình D(01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thắm

